CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương (HNX: HAD)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	16,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.6%	-10.6%	-9.6%

ROE (2023): 8.0% | +/- YoY ▼ 6.2%

DT thuần (Q1/24): 14.4 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 12.4 ▼ 46.3% | YoY ▼ 0.20 ▼ 1.4%

DT thuần (2023): 167 tỷ VNĐ | YoY ▲ 15.0 ▲ 9.9%

LN gộp (Q1/24): 2.47 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.47 ▲ 23.7% | YoY ▼ 0.87 ▼ 25.9%

LN gộp (2023): 35.0 tỷ VNĐ | YoY ▼ 7.30 ▼ 17.2%

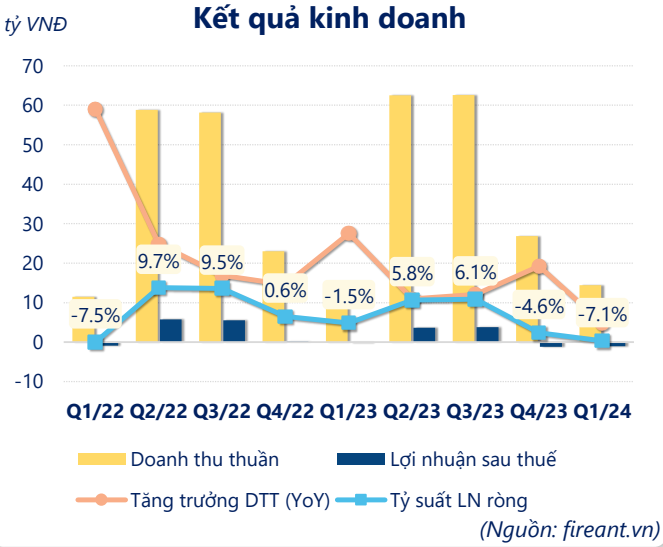
LN thuần (Q1/24): -1.03 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.45 ▲ 30.5% | YoY ▼ 0.73 ▼ 243%

LN thuần (2023): 7.48 tỷ VNĐ | YoY ▼ 5.62 ▼ 42.7%

LN sau thuế (Q1/24): -1.03 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.20 ▲ 16.4% | YoY ▼ 0.82 ▼ 390%

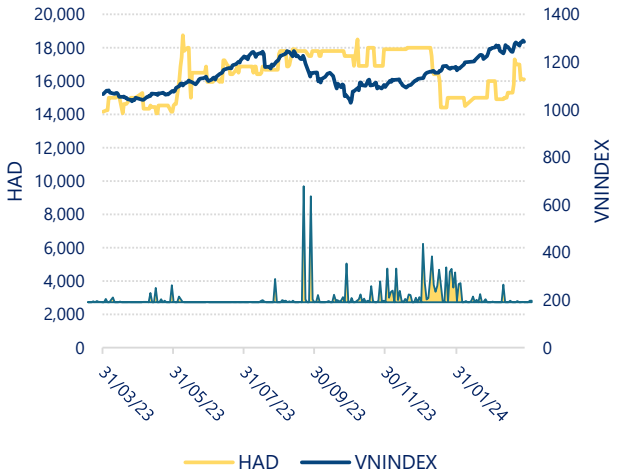
LN sau thuế (2023): 6.01 tỷ VNĐ | YoY ▼ 4.49 ▼ 43.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

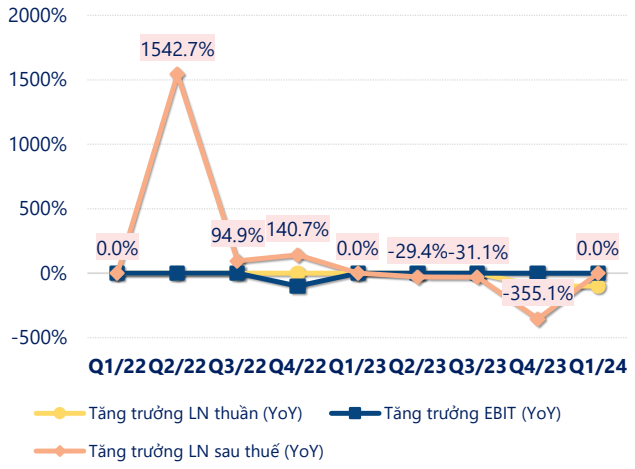
Lịch sử giá



CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương (HNX: HAD)

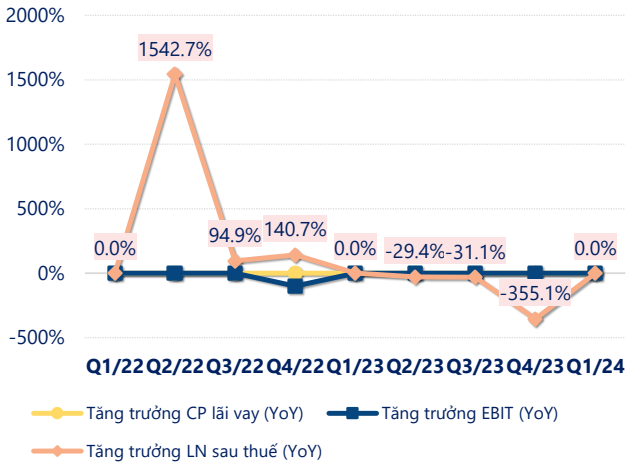
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



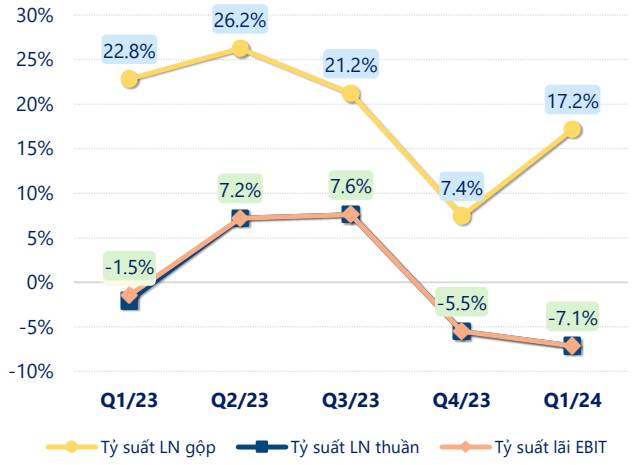
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



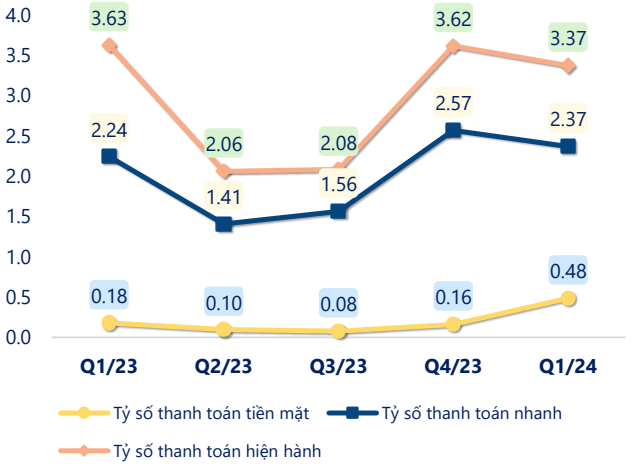
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



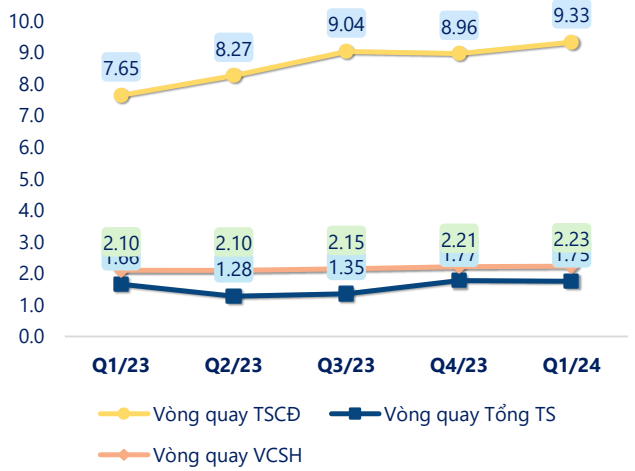
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



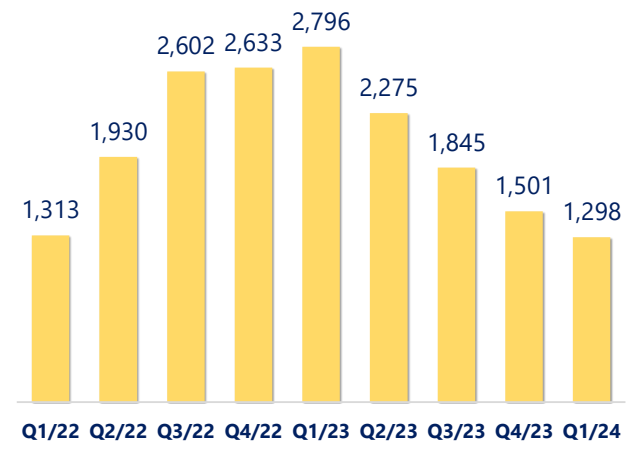
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

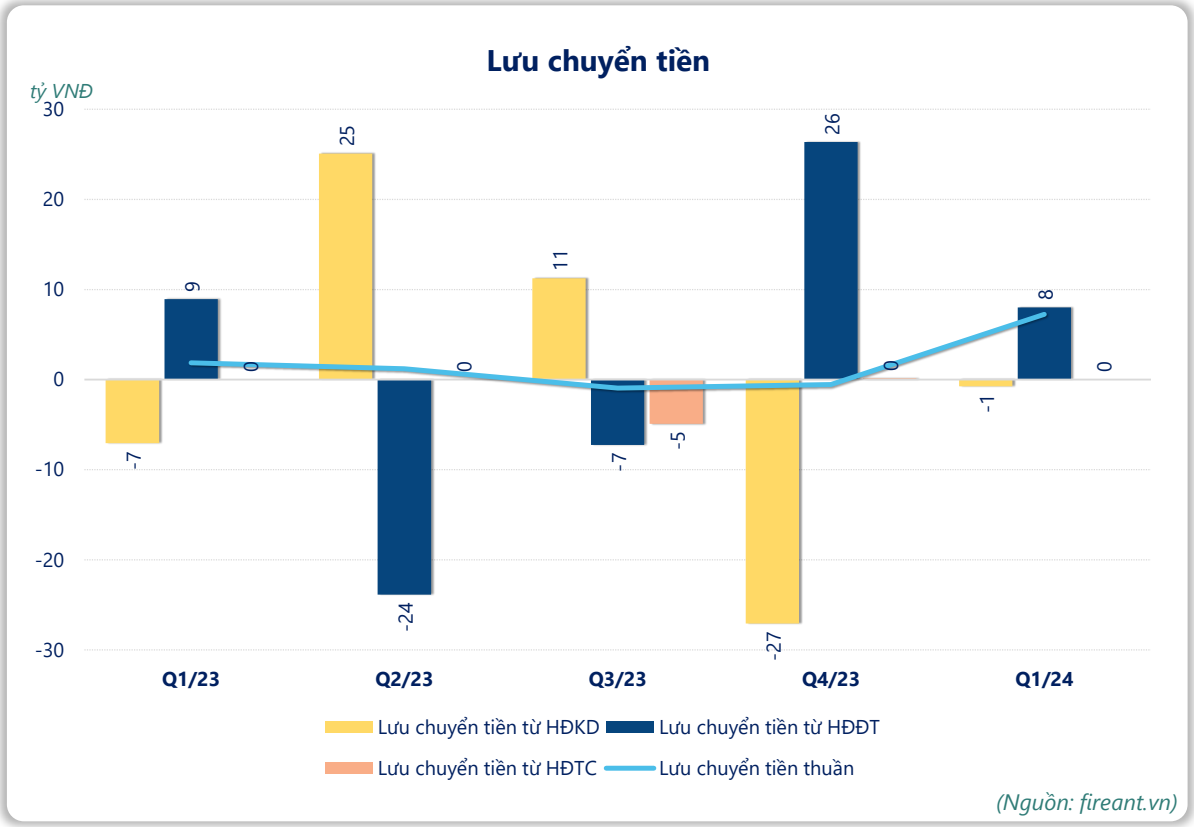


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương (HNX: HAD)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**14.4**	**14.6**	**-1.4%**	**167**	**152**	**9.9%**
Giá vốn hàng bán	11.9	11.3	5.5%	132	109	20.4%
Lợi nhuận gộp	2.47	3.34	-25.9%	35.0	42.3	-17.2%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.11	-97.9%	5.23	2.88	81.9%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.87	2.28	-18.1%	21.8	19.9	9.5%
Chi phí QLDN	**1.64**	**1.47**	**11.5%**	**11.0**	**12.3**	**-10.2%**
LN thuần từ HĐKD	-1.03	-0.30	-243%	7.48	13.1	-42.7%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.09**	**-100%**	**0.09**	**0.16**	**-46.9%**
LN trước thuế	-1.03	-0.21	-390%	7.57	13.2	-42.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-1.03**	**-0.21**	**-390%**	**6.01**	**10.5**	**-43.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.03**	**-0.21**	**-390%**	**6.01**	**10.5**	**-43.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)